

TÀI LIỆU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 9

TUẦN 5 (4 - 10/10)

BÀI 13	CHỦ ĐỀ TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU (8 TIẾT) (TT) - Chị em Thúy Kiều (t2) - Kiều ở lầu Ngưng Bích (trích Truyện Kiều) -Đọc kết nối (Khuyến khích HS tự đọc) : • Cảnh ngày xuân, • Mã Giám Sinh mua Kiều, Thúy Kiều báo ân báo oán • TRAU DÒI VỐN TỪ - Miêu tả trong văn bản tự sự	1 2 1 1
--------	---	--

CHỦ ĐỀ : TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU (tt)

TIẾT 21 : CHỊ EM THÚY KIỀU (TT)

I Đọc hiểu chú thích .

II- Đọc hiểu văn bản:

1, Giới thiệu về đẹp 2 chị em:

2, Về đẹp của Thuý Vân:

3, Về đẹp Thuý Kiều

- Khái quát đặc điểm: sắc sảo, mặn mà.(So sánh về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn)

- Miêu tả chân dung nàng Kiều : Không miêu tả tỉ mỉ → tập trung đôi mắt

+Thu thủy.. xuân sơn” : ước lệ(giống)

+ Hình ảnh làn nước mùa thu dọn sóng → gợi lên sóng động vẻ đẹp đôi mắt sáng trong, long lanh, linh hoạt

+ Hình ảnh “ nét xuân sơn” (nét núi mùa xuân) gợi đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung

+“ Một hai...thành” điển cố(thành ngữ)→giai nhân

- Tài năng của Kiều đa dạng, phong phú → đạt đến mức lí tưởng.

+Cầm, kỳ, thi, hoạ → đều giỏi → ca ngợi cái tâm đặc biệt của Thuý Kiều.

+Đặc biệt tài đàn: là sở trường, năng khiếu

(Nghề riêng): Vượt lên trên mọi người (ăn đứt)

+Cung “ Bạc mệnh” Kiều sáng tác → ghi lại tiếng lòng 1 trái tim đa sầu đa cảm.

→ Kiều đẹp toàn diện cả nhan sắc, tài năng, tâm hồn

→ Dự báo Kiều số phận éo le, đau khổ.

Kết luận : Thông qua hai nhân vật chị em Thuý Kiều, Nguyễn Du Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp con người; gửi gắm quan niệm “ Tài – Mệnh”

4,Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du

- Trân trọng, đề cao vẻ đẹp của con người (Nghệ thuật lí tưởng hóa phù hợp với cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con người)
 - Bút pháp nghệ thuật ước lệ tượng trưng: lấy vẻ đẹp thiên nhiên gợi tả vẻ đẹp con người
- III. Tổng kết : Ghi nhớ : SGK - 83**

TIẾT 22-23: *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

(trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

I- Đọc hiểu chú thích:

- Vị trí : Sau đoạn Mã Giám Sinh lừa Kiều, bị nhốt ở lầu xanh
- Đại ý : Đoạn trích miêu tả tâm trạng Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích
- Bố cục: 3 phần

II. Đọc hiểu văn bản:

1. Hoàn cảnh của Kiều:

- Khung cảnh: bát ngát, cát vàng, bụi bay, dãy núi mờ xa → Không gian rộng lớn, hoang vắng, cảnh vật trơ trọi : lầu Ngưng Bích chờ vợ, con người càng lẻ loi, đơn độc
 - “Mây sớm đèn khuya” → Thời gian : sự tuần hoàn khép kín
 - Kiều bị giam hãm, cô đơn
- => Nàng Kiều rơi vào cảnh cô đơn hoàn toàn**

2. Tâm trạng của Thúy Kiều:

a. Nhớ người yêu :

- Nhớ buổi thề nguyện đính ước
 - Tưởng tượng Kim Trọng đang nhớ về mình vô vọng
 - “Tấm son... phai”
- Tấm lòng son của Kiều bị vùi dập hoen ố biết bao giờ gột rửa được
- Nhớ Kim Trọng với nỗi đau đớn xót xa, khẳng định lòng chung thủy son sắt

b. Nhớ cha mẹ :

- Thương và xót cha mẹ
 - + Sớm chiều tựa cửa trông con
 - + Tuổi già sức yếu không người chăm sóc
 - Thành ngữ, điển cố: “Quạt nồng ấp lạnh”, “Sân lai, gốc tử”
- Tâm trạng nhớ thương, tấm lòng hiếu thảo của Kiều
- Kiều là người tình thủy chung, người con hiếu thảo.**

3. Tâm trạng buồn lo, tuyệt vọng:

- Tả cảnh ngụ tình: Buồn lo
- Mỗi cặp câu thể hiện một nỗi nhớ, một nỗi buồn lo.
- + “Thuyền... thấp thoáng... xa xa” → buồn tủi với thân phận bơ vơ nơi đất khách
- + “Cánh hoa trôi... biết là về đâu” → xót xa số phận chìm nổi long đong vô định
- + “Chân mây mặt đất”, xanh xanh, dầu dầu, tê tái, héo úa, mịt mờ → nỗi đau tê tái
- + Tiếng gió, tiếng sóng kêu quanh “ghế ngồi” → âm thanh dữ dội → biểu tượng tai họa khủng khiếp sắp giáng xuống → Kiêu lo âu sợ hãi

*Nghệ thuật:

- Miêu tả : cảnh xa - gần; màu sắc: đậm – nhạt; âm thanh: tĩnh - động
- Nỗi lo âu kinh sợ Kiêu ngày 1 tăng
- Điệp: “Buồn trông” → điệp khúc của tâm trạng
- Câu hỏi tu từ không trả lời → sự bế tắc, tuyệt vọng
- **Tâm trạng Kiêu buồn cô đơn, xót xa, lo âu, sợ hãi, bế tắc, tuyệt vọng**

III. Tổng kết : * Ghi nhớ:/SGK – 96

- Nghệ thuật: Miêu tả nội tâm nhân vật: Diễn biến tâm trạng qua (ngôn ngữ độc thoại, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình)
- Nội dung: Thương cảm cảnh ngộ Thuý Kiều; ngợi ca vẻ đẹp thủy chung, nhân hậu của Thuý Kiều.

TIẾT 24 : (HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ĐỌC KẾT NỐI)

TRAU DÒI VỐN TỪ

I/ Tìm hiểu bài:

1/ Rèn luyện để nắm vững nghĩa của từ và cách dùng từ:

- Tiếng Việt giàu, đẹp.
- Chỉ sợ người Việt không biết dùng tiếng Việt.

→ Cần phải nắm được đầy đủ và chính xác nghĩa của từ và cách dùng từ .

2 / Rèn luyện để làm tăng vốn từ:

- Học lời ăn tiếng nói của nhân dân.
- Biết thêm những từ chưa biết.

II/ Ghi nhớ: SGK / 100, 101

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP TRUYỆN KIỀU – MIÊU TẢ, MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

(HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ĐỌC, TỰ NGHIÊN CỨU)

1. Trích đoạn “Cảnh ngày xuân”

- Vị trí đoạn trích: Nằm ở phần mở đầu của truyện Kiều (câu 39→56).
- Nội dung: Miêu tả khung cảnh lễ hội mùa xuân, chị em Kiều đi chơi xuân.

Gợi ý : **Bài tập 1/87:** Phân tích, so sánh cảnh mùa xuân trong câu thơ cổ:

“Phương thảo liên thiên bích
Lê chi sở điểm hoa”

– Câu thơ cổ của TQ vẽ nên nét đẹp riêng của mùa xuân:

- * Hương thơm của cỏ non
 - * Mùa xanh của cỏ tiếp nối màu xanh của trời
 - * Đường nét của cảnh lê thanh điểm nhẹ vài bông hoa(không chỉ rõ màu sắc)
- Cảnh đẹp tĩnh tại

– Hai câu thơ trong Truyện Kiều là bức hoạ về mùa xuân:

- * Gam màu làm nền cho bức tranh xuân là thảm cỏ non trải đến chân trời.
- * Trên nền màu xanh non điểm xuyên vài bông lê trắng → màu trắng làm nổi bật thân sắc hoa lê → màu cỏ, màu hoa hài hoà, tuyệt diệu. Từ điểm làm cho cảnh sinh động hơn.

→ Sự tiếp thu: thi liệu cổ điển (cỏ, chân trời, cảnh lê...).

→ Sự sáng tạo: ***Xanh tận chân trời*** không gian bao la, rộng làm nền cho hình ảnh ***Cảnh lê trắng điểm...***

→ Bút pháp đặc tả, điểm nhãn, gợi sự thanh tao, tinh khiết.

2. Trích đoạn “Mã Giám Sinh mua Kiều” :

- Nội dung : Lên án nạn buôn người, thông qua qua nhân vật Mã Giám Sinh, một xã hội đương thời đã chà đạp lên thân phận con người và tâm trạng của Kiều

Gợi ý: **Bài tập 1/117:** Thuật lại đoạn trích “*Mã Giám Sinh mua Kiều*” bằng văn xuôi, chú ý miêu tả nội tâm Kiều.

- Kiều khóc vì đau đớn và uất ức bởi tình duyên tan vỡ và gia biến.
- Nàng buồn rầu tủi hổ. Sượng sùng, ê chề.
- Tâm trạng đau đớn, tê tái vì ý thức nhân phẩm bị rẻ rúng.

→ Trong khi mẹ mồi và Mã Giám Sinh đang thực hiện việc mua bán thì nàng Kiều đáng thương chết lặng trong nỗi đau đớn, tủi nhục ê chề. Nàng đau ngò cuộc đời mình lại đến nông nỗi này.

3. Trích đoạn “Thúy Kiều báo ân báo oán” :

Gợi ý: **Bài tập 2/117**: Đóng vai Kiều để viết đoạn văn kể lại việc báo ân, báo oán, trực tiếp bộc lộ tâm trạng Kiều khi gặp Hoạn Thư.

- Kiều mỉa mai khi dùng cách xưng hô như ngày còn là hoa nô.
- Quyết tâm trừng trị Hoạn Thư.
- Khó xử, cân nhắc, tha bổng lại còn khen tặng → Nhân hậu, vị tha.

➔ Lính áp giải Hoạn Thư đến. Nhìn thấy Hoạn Thư, tôi giận sôi lên nhưng vẫn cố lấy giọng ngọt ngào chào thưa, hỏi han. Bây giờ, với tư cách là một quan tòa, chẳng lẽ tôi lại la lối, giận dữ ra mặt hay sao? Nhưng khó mà kìm chế bản thân. Vì thế, trong lời lẽ đối thoại với Hoạn Thư, tôi phần nào mỉa mai, đay nghiến để Hoạn Thư biết rằng đã từng nhục mạ người khác một cách cay độc. Hoạn Thư có vẻ hoảng sợ “hồn lạc phách xiêu”, gương mặt đanh lại, tôi cũng phần nào hả dạ.

TIẾT 25 : Miêu tả trong văn bản tự sự

I/ Tìm hiểu bài:

VD1 / trang 91

1/ Sự việc : Quang Trung đánh đồn Ngọc Hồi.

- Diễn biến:
 - Quang Trung cho lính ghép ván dàn thành chữ nhất tiến sát đồn Ngọc Hồi.
 - Quân Thanh phun khói lửa, quân Tây Sơn khiêng ván nhất tề xông lên.
 - Quân Thanh đại bại.

2/ Các chi tiết miêu tả:

- Vua Quang Trunghai mươi bức.
- Đoàn kén hạng lính...Ngọc Hồi.
- Nhân có gió bắc...

3/ Nhận xét : Sự việc đầy đủ nhưng không sinh động.

- Cần có yếu tố miêu tả để tái hiện trận đánh.
- Miêu tả
- Câu chuyện trở nên hấp dẫn, sinh động, gợi cảm.

II/ Ghi nhớ: SGK / 92

III/ Luyện tập: (HS đọc – nghiên cứu - thực hành BT)

Bài tập 1: Em hãy tìm những yếu tố tả người trong đoạn trích : *Chị em Thuý Kiều*

Đoạn trích Chị em Thuý Kiều , Cảnh ngày xuân

* **Yếu tố tả người**:

+ Tả Vân :

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang (khuôn mặt, đôi mày).

Hoa cười ngọc thốt đoan trang (nụ cười, giọng nói).

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da (nước tóc, màu da).

Ân dụ, so sánh, ước lệ → Vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu
+ Tả Kiều :

Làn thu thủy, nét xuân sơn (đôi mắt)

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

=> Các yếu tố miêu tả trên đã giúp người đọc thấy được rõ tái sắc của chị em TK và phân biệt được vẻ đẹp riêng của từng người.
